ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ ĐGNL TIẾNG ANH CĐR, ĐỢT THI NGÀY 29/11/2026

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH
1	21115051220101	NGUYỄN THÀNH	AN	04/10/2003	Quảng Trị	21D1
2	23115042122101	VÕ ĐÌNH	AN	24/02/2005	Đà Nẵng	23DL1
3	22115054122103	HỒ HOÀNG	ANH	12/01/2004	Đà Nẵng	22DT1
4	23115043122202	ĐINH HOÀNG TUẤN	ANH	06/11/2005	Đà Nẵng	23N2
5	22115044122104	NGÔ VIẾT	BẢN	12/11/2004	Đà Nẵng	22CDT1
6	22115051222105	LÊ ĐỨC	BẢO	10/06/2004	Quảng Trị	22D2
7	22115044122203	ĐỖ HUỲNH GIA	BẢO	25/09/2004	Quảng Ngãi	22CDT2
8	22115042122106	NGUYỄN CÔNG	CẢNH	06/01/2004	TP. Huế	22DL1
9	21115051220106	NGUYỄN ĐÌNH	CHIẾN	22/11/2003	Quảng Ngãi	21D2
10	2415041122305	HUỲNH VĂN	CHÍNH	27/10/2006	Quảng Ngãi	24C3
11	21115041120203	TRỊNH NGUYÊN	CHƯƠNG	18/09/2003	Quảng Trị	21C2
12	21115041120204	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	01/04/2003	TP. Huế	21C2
13	22115044122207	VÕ NGỌC	DANH	24/04/2004	Quảng Nam	22CDT2
14	21115042120210	PHẠM TUẤN	ĐẠT	12/06/2003	Quảng Ngãi	21DL2
15	25115054125115	NGÔ THÀNH	ĐẠT	08/09/2007	Quảng Ngãi	25DT1
16	22115042122109	LÊ VĂN	ĐẠT	11/11/2004	Quảng Ngãi	22DL1
17	23115041122208	ĐẶNG VĂN	ĐẠT	22/11/2005	Quảng Trị	23C2
18	22115055122214	NGUYỄN VĂN	ĐIỀN	27/04/2004	Quảng Trị	22TDH2
19	21115051220208	TRẦN NGỌC	ĐỊNH	05/04/2003	Đà Nẵng	21D3
20	23115055122309	ĐÀO VĂN	ĐỊNH	18/09/2005	Đắk Nông	23TDH3
21	22115051222113	VÕ TẤN	ĐÔ	03/02/2004	Quảng Nam	22D2
22	22115051222313	HỒ MINH	DŨNG	30/04/2004	Hà Tĩnh	22D1
23	23115055122311	HOÀNG ANH	DŨNG	08/03/2005	Hà Tĩnh	23TDH3
24	22115042122111	TRẦN QUỐC	DŨNG	09/09/2004	Quảng Nam	22DL1
25	23115042122111	NGUYỄN ANH	DŨNG	02/07/2005	Quảng Nam	23DL1
26	22115044122114	VÕ CÔNG	DƯƠNG	04/12/2004	Hà Tĩnh	22CDT1
27	22115041122213	VÕ NGỌC	DUY	22/05/2004	Quảng Bình	22C2
28	22115043122209	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	23/07/2004	Quảng Ngãi	22N2
29	22115041122114	LÊ VIỆT	HÀ	03/01/2004	Hà Tĩnh	22C1
30	2050551200124	NGUYỄN HỮU	HẢI	20/02/2002	Quảng Nam	20TDH1
31	21115044120213	NGUYỄN VĂN	HẢI	30/03/2003	TP. Huế	21CDT2
32	22115053122315	HOÀNG ĐÌNH LÂM	HẢI	22/08/2004	TP. Huế	22T3
33	22115044122211	CAO ANH	HÀO	22/09/2004	Phú Yên	22CDT2
34	23115042122117	LÝ THÀNH	HIỀN	12/01/2005	Quảng Nam	23DL1

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH
35	22115042122114	PHẠM ĐÌNH	HIỀN	01/01/2004	Quảng Nam	22DL1
36	22115044122118	PHAN THANH ANH	HIỂN	05/10/2004	Quảng Ngãi	22CDT1
37	22115044122119	CAO ĐÌNH	HIỆP	13/01/2004	TP. Huế	22CDT1
38	22115053122316	DIỆP VĂN	HIẾU	25/04/2004	Gia Lai	22T3
39	22115044122121	PHAN TRUNG	HIẾU	08/10/2004	Quảng Ngãi	22CDT1
40	22115061122219	NGUYỄN MINH	HIẾU	15/02/2004	Quảng Nam	22XD2
41	21115064120105	PHAN VĂN	HIẾU	04/04/03	Đà Nẵng	21XH1
42	2050421200135	TRẦN ĐỨC	HOÀI	10/01/2002	Quảng Trị	20DL1
43	22115055122225	TRẦN QUANG	HOÀN	20/01/2004	Hà Tĩnh	22TDH2
44	22115051222123	HÀ LÊ THANH	HOÀNG	07/11/2004	Đà Nẵng	22D1
45	22115051222122	LÊ TỰ	HOÀNG	07/06/2004	Quảng Nam	22D2
46	2415054122114	PHAN XUÂN	HOÀNG	16/07/2003	Quảng Trị	24DT1
47	2050611200115	TRẦN XUÂN	HOÀNG	06/06/2002	Quảng Bình	20XD1
48	22115051222206	ĐOÀN VĂN	HỘI	19/01/04	Quảng Ngãi	22D2
49	22115053122215	NGUYỄN THỊ	HUỆ	12/03/2004	Đà Nẵng	22T2
50	22115055122230	ĐOÀN NGỌC	HÙNG	25/11/2004	Nghệ An	22TDH2
51	22115044122216	NGUYỄN PHÚC	HƯNG	22/07/2004	Quảng Nam	22CDT2
52	23115043122214	TRẦN THÀNH	HƯNG	24/11/2005	TP. Huế	23N2
53	21115044120122	MAI HỒNG QUANG	HUY	16/07/2003	Quảng Nam	21CDT1
54	23115073122143	BÙI LÂM GIA	HUY	02/12/2005	Quảng Ngãi	23KHH1
55	1811504110220	NGUYỄN HỮU	HUY	17/09/2000	Quảng Nam	18C2
56	22115053122320	TÁN QUANG	HUY	23/02/2004	Đà Nẵng	22T3
57	22115054122123	VÕ NGỌC	HUY	27/02/2004	Đà Nẵng	22DT1
58	23115041122218	HẠ NGỌC	KHẢI	09/08/05	Quảng Trị	23C2
59	21115055120135	HỒ NHẬT	KHÁNH	14/04/2003	Hà Tĩnh	21TDH1
60	22115044122219	NGÔ DUY	KHÁNH	22/04/2004	Quảng Nam	22CDT2
61	21115053120323	TRƯƠNG QUỐC	KHÁNH	02/02/2003	Quảng Nam	21T3
62	22115051222209	PHẠM	KHÁNH	12/04/2004	Đà Nẵng	22D1
63	22115141122108	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	02/09/04	Đà Nẵng	22SK1
64	23115075123105	TRẦN MINH	KHUÊ	09/10/2005	Đà Nẵng	23KHH1
65	22115044122220	ĐẬU TRUNG	KIÊN	18/10/2004	Nghệ An	22CDT2
66	22115055122138	HUỲNH NGỌC	LÂM	03/01/2004	Quảng Nam	22TDH1
67	23115043122221	TRẦN PHƯỚC HOÀNG	LÂM	09/01/2005	Quảng Nam	23N2
68	22115044122221	BÙI THANH	LÂM	23/04/2004	Quảng Ngãi	22CDT2
69	23115061122221	PHẠM THỊ	LIẾN	21/10/2005	Quảng Ngãi	23XD2
70	23115041122331	LÊ HUỲNH	LONG	20/07/2005	Quảng Ngãi	23C3
71	2050611200133	VÕ ĐỨC	LƯƠNG	30/08/2002	Đà Nẵng	20XD1
72	23115053122117	NGUYỄN VĂN	LŨY	20/11/2005	Quảng Trị	23T1

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH
73	22115042122246	LÊ MINH	MẪN	23/05/2004	Đà Nẵng	22DL2
74	23115043122223	NGÔ CÔNG	MẠNH	11/09/2005	Nghệ An	23N2
75	22115044122229	PHẠM NGỌC	MINH	24/07/2004	Quảng Ngãi	22CDT2
76	23115055122326	HUỲNH NGỌC	MINH	17/09/2005	Quảng Nam	23TDH3
77	22115042122132	TRẦN CÔNG	MINH	12/09/2004	Hà Tĩnh	22DL1
78	21115054120129	LÊ DUY	MINH	21/03/2003	Nghệ An	21DT1
79	22115055122248	NGUYỄN ĐỨC HOÀI	NAM	31/03/2004	Quảng Nam	22TDH2
80	2415053122327	LÊ HOÀI	NAM	21/11/2006	Thanh Hóa	24T3
81	21115051220236	NGUYỄN TRUNG	NAM	29/03/2003	Quảng Ngãi	21D1
82	23115041122131	PHẠM HOÀNG	NAM	19/06/2005	Bình Định	23C1
83	22115042122134	TRẦN VĂN	NAM	02/03/2004	Quảng Nam	22DL1
84	21115054120134	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	19/11/2003	Gia Lai	21DT1
85	22115042122137	NGUYỄN VĂN	NGHIÊM	12/04/2004	Nghệ An	22DL1
86	23115041122133	LÊ THANH	NGOAN	27/10/2005	Quảng Ngãi	23C1
87	22115061122236	NGUYỄN NHẬT	NGUYÊN	17/12/2004	Quảng Nam	22XD2
88	22115044122136	VÕ NGUYỄN BÁ	NGUYÊN	08/11/2004	Quảng Nam	22CDT1
89	22115055122147	VÕ VĂN	NHÂN	02/01/2004	Quảng Ngãi	22TDH1
90	22115043122221	HỒ PHAN MINH	NHẬT	19/09/2004	TP. Huế	22N2
91	21115054120142	TRẦN CẢNH THANH	NHIỀU	14/07/2003	Quảng Nam	21DT1
92	22115041122240	LÊ QUANG	NHỰT	21/01/2004	Quảng Ngãi	22C2
93	23115061122228	TRẦN THỊ SA	NY	04/12/2005	Quảng Nam	23XD2
94	21115041120135	BÙI DUY	PHÁP	20/08/2003	Quảng Ngãi	21C1
95	23115041122224	ĐÀM THIÊN	PHÁT	01/03/2005	Quảng Ngãi	23C2
96	22115051222222	HỒ CÔNG VĂN	PHÁT	18/10/2003	Quảng Ngãi	22D2
97	22115043122223	TRẦN NHẬT	PHONG	31/01/2004	Quảng Trị	22N2
98	22115042122143	LÊ QUANG	PHONG	03/02/2004	TP. Huế	22DL1
99	2050611200137	NGUYỄN VĂN HOÀI	PHONG	19/06/2002	Đà Nẵng	20XD1
100	22115043122128	ĐẶNG NGUYỄN QUỐC	PHÚ	02/06/2004	TP. Huế	22N1
101	22115051222226	PHẠM XUÂN	PHÚ	20/04/2004	Quảng Ngãi	22D3
102	23115053122130	VÕ ĐỨC	PHÚ	19/01/2005	Quảng Nam	23T1
103	22115043122225	LÊ XUÂN	PHÚC	29/10/2004	Quảng Nam	22N2
104	22115042122145	DƯƠNG THÀNH	PHÚC	01/01/2004	Quảng Nam	22DL1
105	22115051222335	VÕ VĂN	PHÚC	29/05/2004	Đà Nẵng	22D1
106	22115042122255	NGUYỄN ĐẮC	PHƯỚC	18/02/2004	Quảng Nam	22DL2
107	22115043122129	KIỀU XUÂN	PHƯỚC	04/10/2004	Đà Nẵng	22N1
108	22115073122120	HOÀNG MINH	PHƯƠNG	10/01/2004	Quảng Bình	22HTP1
109	23115061122130	HOÀNG BẢO	QUÂN	21/02/2005	TP. Huế	23XD1
110	23115043122230	PHAN TẤN	QUANG	13/08/2005	Quảng Nam	23N2

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH
111	21115051220151	LÊ XUÂN	QUANG	27/03/2003	Hà Tĩnh	21D1
112	22115055122257	VÕ MINH	QUANG	26/08/2004	Hà Tĩnh	22TDH2
113	22115051222137	NGUYỄN VĂN	QUANG	04/02/2004	Hà Tĩnh	22D2
114	23115042122135	LÊ HÀO	QUANG	24/09/2005	Quảng Nam	23DL1
115	22115053122237	TRẦN NGỌC	QUÍ	19/05/2004	Quảng Nam	22T2
116	22115051222138	BÙI TIẾN	QUỐC	01/02/2004	Quảng Ngãi	22D2
117	23115043122231	NGUYỄN VĂN	QUỐC	03/11/2005	Quảng Nam	23N2
118	23115061122131	ĐINH TẤN	QUỐC	16/12/2005	Quảng Nam	23XD1
119	21115041120140	BÙI LÊ CÔNG	QUÝ	13/02/2003	Quảng Ngãi	21C1
120	22115041122151	HUỲNH MINH	SANG	06/03/2004	Quảng Nam	22C1
121	22115051222142	NGUYỄN ANH	SƠN	01/09/2004	Quảng Bình	22D1
122	22115042122152	PHAN VIẾT NGỌC	SƠN	05/11/2004	TP. Huế	22DL1
123	23115042122337	NGUYỄN PHƯỚC	SỸ	28/06/2005	Quảng Nam	23DL3
124	22115053122243	PHAN MINH	TÀI	13/09/2004	Quảng Nam	22T2
125	23115042122242	PHẠM HỮU	TÀI	25/11/2005	TP. Huế	23DL2
126	2415053122240	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	10/12/2006	Quảng Trị	24T2
127	23115061122133	HUỲNH NHẬT	TÂN	13/11/2005	Phú Yên	23XD1
128	2050421200235	NGUYỄN THÀNH	TÂN	02/01/2001	Đà Nẵng	20DL2
129	22115064122109	NGUYỄN THÀNH	THẮNG	09/06/2004	Quảng Ngãi	22XH1
130	21115061120136	NGUYỄN HỮU	THẮNG	14/02/2003	Quảng Ngãi	21XD1
131	23115042122343	PHAN PHƯỚC	THẮNG	31/05/2005	TP. Huế	23DL3
132	21115051220252	PHAN TẤN	THANH	11/12/2003	Quảng Ngãi	21D3
133	21115041120245	NGUYỄN TẤN TẤT	THÀNH	04/06/2003	Quảng Nam	21C2
134	22115053122340	LÊ ĐẠI	THÀNH	26/12/2004	Đà Nẵng	22T3
135	22115053122246	ĐẶNG PHƯỚC	THẠNH	18/05/2004	Quảng Ngãi	22T2
136	23115051222359	NGUYỄN	THẢO	02/08/2005	Đà Nẵng	23D3
137	23115043122237	NGUYỄN ĐÌNH	THI	02/03/2005	Quảng Nam	23N2
138	23115041122241	VÕ NGỌC	THIÊN	30/05/2005	Quảng Trị	23C2
139	21115051220160	ĐOÀN TRỌNG	THIỆN	23/01/2003	Quảng Ngãi	21D1
140	21115055120262	VÕ VĂN	THIỆP	10/04/2003	Quảng Nam	21TDH2
141	22115051222143	NGUYỄN PHÚ	THỌ	08/09/2004	Quảng Nam	22D2
142	22115044122145	VÕ CÔNG	THỌ	13/04/2004	Quảng Nam	22CDT1
143	22115041122158	NGUYỄN DOÃN	THÔNG	02/09/2004	Hà Tĩnh	22C1
144	2415042122151	TRẦN QUÝ	THÔNG	13/03/2006	Quảng Nam	24DL1
145	23115073122144	TRẦN LÊ ANH	THƯ	11/11/2005	Quảng Nam	23HTP1
146	23115042122145	HUỲNH NGỌC	THUẬN	06/06/2005	Quảng Nam	23DL1
147	2050531200343	ĐÀO CHUNG	THỦY	13/04/2002	Quảng Bình	20T3
148	23115055122346	TRẦN QUỐC	THỦY	05/10/2005	Hà Tĩnh	23TĐH3

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH
149	2415055122263	PHẠM VĂN	THUYÊN	24/04/2006	Quảng Ngãi	24TDH2
150	22115042122265	PHẠM TRUNG	TIẾN	25/06/2004	Nghệ An	22DL2
151	22115055122267	TRẦN VĂN	TIẾN	20/01/2004	Hà Tĩnh	22TDH2
152	23115043122239	NGUYỄN TRẦN	TIẾN	24/06/2005	Quảng Nam	23N2
153	22115051222236	PHAN TRẦN	TIẾN	11/05/2004	Khánh Hòa	22D3
154	23115043122240	NGUYỄN VĂN	TIỆP	24/04/2005	Quảng Ngãi	23N2
155	21115041120252	NGUYỄN VĂN	TIN	21/08/2003	Quảng Nam	21C2
156	23115041122148	NGUYỄN VĂN	TIN	06/12/2005	Quảng Ngãi	23C1
157	23115042122147	TRẦN VIẾT BẢO	TOÀN	19/02/2005	TP. Huế	23DL1
158	22115042122266	LÊ VĂN	TOẢN	27/07/2004	Quảng Bình	22DL2
159	22115053122248	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	13/05/2004	Quảng Trị	22T2
160	21115051220165	NGÔ HOÀNG	TRANG	30/05/2003	Bình Định	21D1
161	22115054122172	LÊ	TRÍ	14/01/2004	Đà Nẵng	22DT1
162	21115042120166	NGUYỄN HỮU	TRÍ	11/03/2003	Nghệ An	21DL1
163	22115041122161	TRẦN QUANG	TRIỀU	10/01/2004	Quảng Ngãi	22C1
164	22115043122239	VÕ NHỰT	TRIỀU	19/03/2004	Đà Nẵng	22N2
165	22115044122149	ĐẶNG XUÂN	TRINH	07/12/2004	Quảng Nam	22CDT1
166	23115043122242	ĐOÀN MINH	TRÔNG	04/09/2005	Quảng Nam	23N2
167	22115044122252	BÙI THÁI	TRỌNG	26/05/2004	Nghệ An	22CDT2
168	22115044122150	LÊ CÔNG	TRỌNG	12/10/2004	Quảng Nam	22CDT1
169	2050611200168	KHỔNG MINH	TRUNG	10/06/2002	Quảng Trị	20XD1
170	23115042122350	LÊ THẾ	TRƯỜNG	16/05/2005	Quảng Trị	23DL3
171	22115044122153	HỒ XUÂN	TRƯỜNG	05/05/2004	Quảng Nam	22CDT1
172	22115051222145	PHẠM NHẬT	TRƯỜNG	05/01/2004	Quảng Ngãi	22D1
173	22115044122154	LÊ THIÊN	TRƯỜNG	09/02/2004	Quảng Trị	22CDT1
174	23115041122251	ĐỖ HUỲNH	TRƯỜNG	25/03/2005	Quảng Nam	23C2
175	22115051222243	NGUYỄN XUÂN	TRƯỞNG	12/09/2004	Quảng Nam	22D3
176	2415055122274	ĐINH NGỌC	TUẤN	23/05/2006	Bình Định	24TDH2
177	22115051222246	NGUYỄN VĂN	TUẤN	20/03/2004	Quảng Trị	22D1
178	23115041122154	DƯƠNG NGUYỄN DUY	TUẤN	17/04/2005	Quảng Ngãi	23C1
179	23115061122238	ĐẶNG	TUẤN	06/03/2004	Quảng Ngãi	23XD2
180	23115051222137	ĐOÀN PHƯỚC	TUẤN	27/07/05	TP. Huế	23D1
181	22115061122158	HỒ THANH	TÙNG	10/03/2004	Quảng Ngãi	22XD1
182	22115064122113	NGUYỄN MẠNH	TƯỜNG	22/04/2004	Đà Nẵng	22XH1
183	23115073122145	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VÂN	20/04/2005	Quảng Nam	23HTP1
184	22115073122143	NGUYỄN THỊ	VÂN	07/08/2004	Quảng Trị	22HTP1
185	23115043122247	LÊ KHẮC	VĨ	30/11/2005	Quảng Nam	23N2
186	23115061122239	NGUYỄN HỮU	VIỆT	14/10/2004	Đà Nẵng	23XD2

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên LSH
187	22115042122272	PHAN ĐỨC	VIỆT	25/09/2004	Quảng Ngãi	22DL2
188	21115042120172	LÊ QUỐC	VIỆT	02/09/2003	Quảng Ngãi	21DL1
189	22115044122261	PHẠM PHÚ	VINH	28/04/2004	Quảng Nam	22CDT2
190	22115043122145	PHƯƠNG CÔNG	VINH	05/10/2004	Đắk Lắk	22N1
191	21115044120165	LÊ VIẾT THÀNH	VINH	06/12/2003	Đà Nẵng	21CDT1
192	22115042122172	NGUYỄN QUANG	VINH	09/01/2004	Quảng Bình	22DL1
193	21115043120163	PHẠM NGỌC	VŨ	30/05/2003	Quảng Ngãi	21N1
194	23115061122242	NGUYỄN HOÀI	VŨ	24/11/2005	Đắk Lắk	23XD2
195	22115044122262	NGUYỄN NGỌC	VƯƠNG	26/11/2004	Quảng Ngãi	22CDT2
196	22115044122263	NGUYỄN HOÀNG ĐÌNH	VỸ	22/04/2004	Đà Nẵng	22CDT2
197	22115041122171	NGUYỄN QUANG	Ý	09/07/2004	Quảng Ngãi	22C1
Danh sách có 197 SV./.						